

THU HỢP ĐÀ GIẢM

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Năng lượng và cho thuê BĐS năm 2026

Theo Quy hoạch Điện VIII, tổng công suất nguồn điện quốc gia dự kiến đạt khoảng 150-160 GW vào năm 2030. Trong đó, thủy điện giữ vai trò ổn định hệ thống, điện khí là nguồn nền, còn năng lượng tái tạo - đặc biệt là điện gió và điện mặt trời - sẽ tăng nhanh về quy mô.

Nhu cầu thuê văn phòng phục hồi tại các đô thị lớn sau giãn cách. Việc phát triển Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) và các khu đô thị mới tạo dòng khách thuê dài hạn, ổn định và tăng giá thuê cao cấp. Đồng thời, xu hướng doanh nghiệp mở rộng hoạt động, chuyển đổi mô hình làm việc linh hoạt và đầu tư hạ tầng hiện đại cũng giúp mở rộng dư địa tăng trưởng cho toàn ngành.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 14,70 điểm trong phiên 19/03 kết phiên ở mức 1.699,13 điểm. Thanh khoản tăng 4,86% so với phiên giao dịch ngày 18/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 981 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.680-1.720 điểm trong phiên giao dịch ngày 20/03: Thị trường trải qua phiên giao dịch khá rung lắc, hầu hết nhóm ngành chịu áp lực giảm, trong khi dòng tiền thận trọng và lực bán từ khối ngoại vẫn diễn biến. Các nhóm năng lượng, công nghệ và tài chính chịu tác động tiêu cực, chỉ số chung chưa hồi phục, tạo tâm lý không ổn định cho nhà đầu tư. Nhìn về phiên kế tiếp, thị trường dự báo vẫn giằng co trong bối cảnh diễn biến vĩ mô và giá dầu biến động, nhóm bất động sản và năng lượng có thể là điểm sáng hỗ trợ chỉ số

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	38,72	29,52	1.704,80	1.775,34	1.810,38	1.746,68
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

REE

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **72.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.699,13	-0,86
KLCP (triệu CP)	881,13	4,86
GTGD (tỷ VND)	24.432	-6,83
Khớp lệnh	22.896	6,01
Thỏa thuận	1.536,1	-66,80
HNX-Index		
Đóng cửa	245,73	-0,83
KLCP (triệu CP)	84,24	-15,85
GTGD (tỷ VND)	1.553,4	-14,83
UPCoM		
Đóng cửa	123,95	-0,73
KLCP (triệu CP)	32,51	-52,56
GTGD (tỷ VND)	556,4	-46,92

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên ngày 19/03, chỉ số S&P 500 giảm 0,27% xuống 6.606,49 điểm, Nasdaq Composite mất 0,28% còn 22.090,69 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 203,72 điểm (0,44%) xuống 46.021,43 điểm. Trước đó, các chỉ số đã giảm sâu hơn trong phiên, khi Dow Jones có lúc mất gần 500 điểm (khoảng 1,1%), còn S&P 500 và Nasdaq lần lượt giảm khoảng 1% và 1,4%.

Thế giới: Campuchia phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu nhiên liệu để đáp ứng nhu cầu trong nước. Do Trung Quốc tạm ngừng xuất khẩu và Thái Lan hạn chế cung cấp, nước này đang tăng cường nhập khẩu từ Singapore và Malaysia. Tuần trước, khoảng 1/3 trong 6.300 trạm xăng tạm đóng cửa, nhưng hiện chỉ còn gần 6% không hoạt động. Singapore và Malaysia chiếm gần 1/3 lượng dầu nhập khẩu của Campuchia năm 2024, trong khi Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 7%. Bộ trưởng Năng lượng Keo Rottanak cho biết các đối tác như Total và Chevron giúp giảm thiểu rủi ro nguồn cung. Campuchia không có nhà máy lọc dầu và lượng dự trữ hiện tại chỉ đủ dùng trong chưa đầy 1 tháng. Chính phủ đang theo dõi sát tình hình để đảm bảo cung cấp nhiên liệu ổn định cho cả nước.

Việt Nam: Bộ Tài chính đã tiếp nhận 7 hồ sơ xin cấp phép vận hành thị trường tài sản mã hóa và xác định 5 hồ sơ hợp lệ. Các doanh nghiệp đủ điều kiện gồm các sàn liên quan đến VIX, Lộc Phát, Việt Nam Thịnh Vượng, Techcom và Tài sản số Việt Nam. Bộ Tài chính đang xin ý kiến từ Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Trong giai đoạn tiếp theo, các cơ quan sẽ kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất và năng lực của các đơn vị. Một số doanh nghiệp có quy mô vốn lớn và sự tham gia của các tập đoàn, công ty chứng khoán như Sun Group, VPBankS và TCBS. Các công ty cũng đang tăng vốn mạnh nhằm đáp ứng điều kiện tham gia thí điểm thị trường tài sản mã hóa. Động thái này cho thấy thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam đang dần được hoàn thiện khung pháp lý và thu hút nhiều tổ chức lớn tham gia, mở ra cơ hội phát triển mới cho lĩnh vực tài chính số.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.287,5 VND.

Dầu: Khép lại phiên giao dịch ngày 19/03, giá vàng giao ngay giảm hơn 3%, xuống còn 4.654,29 USD/oz. Trong khi đó, hợp đồng vàng kỳ hạn gần nhất giảm khoảng 5%, xuống 4.648,20 USD/oz.

NVL: Trong tháng 3/2026, Novaland liên tục công bố các thỏa thuận hợp tác chiến lược lớn. Tập đoàn ký kết với LPBank để phát triển hệ sinh thái tài chính - bất động sản và với Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM nhằm mở rộng hệ thống phòng khám đa khoa, phục vụ người cao tuổi. Novaland cũng hợp tác với FPT triển khai dự án chuyển đổi số, hướng tới vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ. Về dự án bất động sản, các công trình tại The Grand Manhattan và Victoria Village ghi nhận tiến triển vượt bậc, với hàng nghìn khách hàng tham gia. Dự án trọng điểm Aqua City tiếp tục được thúc đẩy nhờ hạ tầng mới và kế hoạch thành lập thành phố trực thuộc Trung ương tại Đồng Nai. Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu NVL tăng trần 3 phiên liên tiếp, trong khi kết quả kinh doanh quý 4/2025 lũy kế đạt lợi nhuận 1.819 tỷ đồng, đồng thời Novaland đẩy mạnh quan hệ nhà đầu tư trong và ngoài nước.

ABB: HĐQT ABBank đã phê duyệt chủ trương thoái toàn bộ vốn tại Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản ABBA với giá tối thiểu 467,5 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2025, ABBank sở hữu hai công ty con là ABBA và ABBAS, trong đó ABBAS được nắm giữ gián tiếp qua ABBA. ABBA hoạt động trong lĩnh vực xử lý nợ, quản lý tài sản, kinh doanh bất động sản và khách sạn với vốn điều lệ 260 tỷ đồng. Quyết định thoái vốn diễn ra khi ABBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2025 tăng trưởng mạnh, đạt lợi nhuận trước thuế kỷ lục 3.541 tỷ đồng. Sự tăng trưởng này đến từ mở rộng tín dụng và cải thiện thu nhập lãi cũng như nguồn thu ngoài lãi, dù chi phí và dự phòng tăng cao. Đồng thời, chất lượng tài sản được cải thiện rõ rệt khi nợ xấu giảm mạnh xuống còn 0,88% tổng dư nợ. Động thái này cho thấy ngân hàng đang tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung vào hoạt động cốt lõi.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.606,49	-0,27%	12,57%
DJIA	46.021,43	-0,44%	8,56%
Nasdaq	22.090,69	-0,28%	14,57%
Shanghai	4.006,55	-1,39%	22,80%
Hang Seng	25.500,58	-2,02%	29,95%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.654,29	-4,93%	77,35%
Dầu WTI	95,57	-0,80%	33,25%
Dầu Brent	108,64	1,17%	45,28%
Than	145,20	4,20%	15,93%
Đồng	5,44	-0,55%	36,53%
Quặng sắt	105,64	0,09%	1,96%
Thép	455,38	0,02%	1,82%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	99,20	-1,08%	-9,23%
USD/JPY	157,65	-1,37%	0,11%
USD/CNY	6,88	-0,15%	-6,28%
EUR/USD	1,1571	0,85%	12,73%
GBP/USD	1,3430	1,11%	8,49%

REE

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (19/03/2026)

65.400

Giá mục tiêu ngắn hạn

72.000

Tiềm năng tăng trưởng

10%–12%

Vùng mua

63.500–65.000

Ngưỡng cắt lỗ

<60.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2025, REE ghi nhận doanh thu vượt 10.000 tỷ đồng (+19% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 3.100 tỷ đồng (+30% yoy). Động lực chính đến từ mảng điện và nước, đặc biệt là thủy điện hưởng lợi từ điều kiện thủy văn thuận lợi. Bên cạnh đó, mảng M&E cũng phục hồi hai chữ số nhờ backlog ổn định và cải thiện dòng tiền.

Động lực tăng trưởng từ năng lượng tái tạo sạch giai đoạn 2026–2030: REE đang đẩy mạnh chiến lược phát triển năng lượng tái tạo với trọng tâm là điện gió thông qua hàng loạt dự án đã trúng thầu và triển khai. Doanh nghiệp đã tham gia cụm dự án điện gió Duyên Hải giai đoạn 2 gồm V1-3, V1-5 và V1-6, dự kiến khởi công từ năm 2026 và đóng góp doanh thu từ cuối năm. Bên cạnh đó, REE còn thực hiện M&A dự án điện gió ngoài khơi Phú Cường 1A và 1B quy mô 200 MW, mở rộng danh mục đầu tư dài hạn. Công ty cũng trúng thầu và phát triển thêm các dự án điện gió tại khu vực Vĩnh Long, đồng thời được cấp phép khảo sát điện gió ngoài khơi tại Nam Bộ 3.

Kế hoạch công suất đầy tham vọng đến 2030: REE đặt mục tiêu nâng tổng công suất phát điện lên khoảng 3.000 MW vào năm 2030, gấp gần 3 lần hiện tại. Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình khoảng 300–400 MW mỗi năm là khá cao và đòi hỏi năng lực triển khai tốt. Nếu thực hiện đúng tiến độ, lợi nhuận mảng điện sẽ bứt phá mạnh sau 2027.

Mảng cơ điện lạnh M&E và cho thuê văn phòng: Khi thủy điện biến động theo thời tiết, mảng M&E và văn phòng cho thuê có thể bù đắp lợi nhuận. REE đặt mục tiêu nâng tỷ lệ lấp đầy lên 97% thông qua chính sách cho thuê linh hoạt, đồng thời điều chỉnh giá thuê theo xu hướng phát triển của nền kinh tế. Đặc biệt, tỷ lệ lấp đầy tại E.Town 6 đang cải thiện, hứa hẹn đóng góp tốt từ 2026. Backlog M&E vẫn ở mức cao dù cạnh tranh gia tăng, đảm bảo nguồn việc ổn định.

Phát triển mảng Bất động sản và cổ tức ổn định: REE đặt mục tiêu hoàn tất chuyển nhượng sản phẩm thấp tầng còn lại tại dự án The Light Square (TP Thái Bình) và tìm kiếm khách thuê trước khi triển khai dự án văn phòng New City. Công ty cũng tiếp tục mở rộng quỹ đất để phát triển các tòa nhà văn phòng. Theo REE, xu hướng đầu tư hạ tầng cùng kế hoạch hình thành Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) tại TP.HCM sẽ tạo thêm dư địa tăng trưởng. Ngoài ra, REE tiếp tục duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn với tổng tỷ lệ 25% cho năm 2025, bao gồm tiền mặt và cổ phiếu.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng & dịch vụ công nghiệp
Biến động giá 1Y	48.870–70.070
KLGDBQ 10D (CP)	1.096.760
Vốn hóa (tỷ đồng)	34.666,12
BVPS	38.670
P/E (lần)	13,71
P/B (lần)	1,66
EPS (VND)	4.669,23
SL CPLH (triệu CP)	541,66
Tỷ lệ free–float (%)	49,00
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	5,28
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	49,00
ROA (%)	6,62
ROE (%)	12,69

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

REE đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang điều chỉnh trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	61,77	Mua
MFI	69,97	Mua
MA10	62,18	Mua
MA20	62,38	Mua
MA50	61,55	Mua
MA100	62,21	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	PCI	Theo dõi	26,5-27,3			30.000	28.500			
2	HTI	Theo dõi	16,0-16,7			18.500	15.200			
3	FPT	Theo dõi	78,0-80,0			90.000	75.000			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			40,2%
2	EIB	Nắm giữ	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500			9,0%
3	HPG	Nắm giữ	26,8-27,5	04/3/2026	26.900	31.000	25.500			-0,7%
4	VCB	Nắm giữ	58,0-61,0	10/03/2026	59.000	68.000	56.000			1,4%
5	MBB	Nắm giữ	23,3-25,0	10/03/2026	25.600	27.000	22.500			3,1%
6	MWG	Nắm giữ	79,0-81,0	11/03/2026	80.700	90.000	75.000			2,1%
7	TCB	Nắm giữ	30,0-31,0	13/03/2026	29.700	34.000	28.500			1,2%
8	ACB	Nắm giữ	23,0-23,5	17/03/2026	23.500	27.000	22.000			0,4%
	LPB	Nắm giữ	42,0-43,5	19/03/2026	42.000	48.000	40.500			4,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MSR	Chốt lời	36,0-37,0	23/02/2026	37.900	42.000	34.500	27/02/26	48.500	28,0%
4	MSN	Chốt lời	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000	02/03/26	80.600	1,4%
5	MWG	Chốt lời	87,5-89,5	10/02/2026	88.000	97.000	83.500	02/03/26	92.100	4,7%
6	TCB	Chốt lời	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000	03/03/26	34.900	-2,0%
7	VGC	Chốt lời	50,0-51,5	25/02/2026	51.100	57.000	34.500	03/03/26	52.300	2,3%
8	VCI	Chốt lời	36,0-37,0	26/02/2026	36.300	40.500	34.500	03/03/26	39.900	9,9%
9	PNJ	Chốt lời	117,0-118,0	26/02/2026	117.500	130.000	112.000	03/03/26	124.900	6,3%
10	DDV	Chốt lời	27,8-28,8	30/01/2026	28.800	32.000	26.500	04/03/26	34.800	20,8%
11	PHP	Hòa vốn	37,5-38,6	02/3/2026	38.600	43.000	36.000	05/03/26	38.700	0,3%
12	KDH	Cắt lỗ	26,8-27,6	11/02/2026	27.600	30.000	25.600	06/03/26	27.000	-2,2%
13	SHS	Chốt lời	18,5-19,0	04/3/2026	18.000	22.000	17.500	06/03/26	19.000	5,6%
14	DPR	Cắt lỗ	44,0-46,0	03/3/2026	44.600	52.000	41.500	09/03/26	40.000	-10%
15	DDV	Cắt lỗ	29,0-30,0	12/03/2026	29.000	33.000	27.500	17/03/26	28.800	-0,7%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Hoàng Ngọc Thùy Liên: Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.